

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

Bản án số: 01/2022/DS-ST

Ngày: 24/01/2022

V/v: Tranh chấp chia thừa kế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Hồng

Hội Thẩm Nhân Dân: 1. ông Bùi Văn Thiệu; 2. ông Bùi Văn Ôn.

- Thư ký phiên tòa: ông Bùi Văn Hường - Thư ký Tòa án huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 05 năm 2021 về việc: “Tranh chấp chia thừa kế”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-DS ngày 31/08/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lương Văn V, sinh năm 1984. Vắng mặt;

- *Bị đơn:* Lương Anh T, sinh năm 1965. Vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bùi Thị H, sinh năm 1989. Vắng mặt;

2. Lương Văn T, sinh năm 1977. Vắng mặt;

3. Vũ Thị G, sinh năm 1983. Vắng mặt;

4. Lương Văn Q, sinh năm 1974. Vắng mặt;

5. Nguyễn Thị C, sinh năm 1978. Vắng mặt;

6. Lương Mạnh H, sinh năm 1971. Vắng mặt;

7. Nguyễn Thị S, sinh năm 1973. Vắng mặt;

8. Lương Văn T, sinh năm 1968. Vắng mặt;

9. Bùi Thị O, sinh năm 1976. Vắng mặt;

10. Nguyễn Thị N, sinh năm 1942. Vắng mặt;

11. Trần Thị H, sinh năm 1976. Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: phố Lâm Hóa 2, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai của mình nguyên đơn anh Lương Văn V trình bày:

Bố mẹ anh là Lương Văn Thạch (sinh năm 1938) và Nguyễn Thị Nghĩa (sinh năm 1942) sinh được 06 người con là Lương Anh T; Lương Văn Q; Lương Văn Thanh; Lương Văn T; Lương Mạnh H và Lương Văn V. Năm 2012, bố anh chết không để lại di chúc. Quá trình chung sống, bố mẹ anh khai hoang được một thửa đất thổ cư tọa lạc tại phố Lâm Hóa 2, xã Vũ Lâm (nay là xã Vũ Bình), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình có diện tích 1400m², được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ngày 19/01/1991 số A653078, số vào sổ cấp GCNQSD đất số: 000427QSDĐ/LS mang tên Lương Văn Thạch. Trước khi bố anh chết, bố mẹ anh đã bàn bạc và thống nhất cùng các con chia thửa đất trên làm 06 phần cho 06 người con, trung bình mỗi người được hưởng 06m² mặt đường. Riêng anh V là con út sống cùng bố mẹ nên được sử dụng toàn bộ phần đất còn lại và có sẵn ngôi nhà mái bằng do bố mẹ anh xây dựng năm 1992, hiện tại mẹ anh vẫn đang sống cùng anh. Trên thực tế, các anh em đều đã nhận đất, được cấp GCNQSD đất và sử dụng ổn định từ trước khi ông Thạch chết. Riêng phần tách cho anh H và cho anh chưa kịp xin cấp GCNQSD đất thì anh T thay đổi ý kiến và không đồng ý cho anh và anh H tách thửa. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nay anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn giải quyết chia toàn bộ di sản thừa kế hiện còn là nhà và đất của bố anh để lại.

Bị đơn anh Lương Anh T trình bày:

Anh T thừa nhận bố mẹ anh là Lương Văn Thạch và Nguyễn Thị Nghĩa sinh được 06 người con và có khối tài sản là nhà, đất như anh V trình bày. Năm 2012, ông Thạch chết không để lại di chúc. Trên thực tế, các anh em đều đang quản lý và sử dụng nhà đất đúng như anh V trình bày, anh T cũng thừa nhận và không có tranh chấp gì. Tuy nhiên, anh T không đồng ý cho anh V làm thủ tục tách thửa để đứng tên GCNQSDĐ vì trước đây khi bố anh còn sống có để lại di nguyện bằng miệng với anh là phần đất anh V quản lý sử dụng sẽ là nơi thờ tự chung của gia đình nên anh V chỉ được phép sử dụng mà không được đứng tên đất. Mặt khác, do anh chưa có đủ niềm tin vào vợ chồng anh V nên anh chưa cho phép anh V đứng tên đất. Tuy nhiên, nếu anh V kiên quyết khởi kiện thì anh V pH tách phần nhà do bố mẹ xây dựng từ năm 1992 đang tồn tại trên đất anh V quản lý sử dụng để làm nơi thờ cúng, phần đất còn lại sẽ giao cho anh V sử dụng và được quyền đứng tên GCNQSD đất. Đối với các phần đất đã chia tách cho các anh em khác anh T thừa nhận và không có tranh chấp gì. Riêng phần anh được chia anh đã bán cho anh Lương Văn Q, tuy nhiên anh cũng vẫn đang đứng tên thửa đất chứ chưa sang tên cho anh Q.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Nguyễn Thị Nghĩa, Bùi Thị H; Vũ Thị G; Lương Văn Q; Nguyễn Thị C; Lương Mạnh H; Nguyễn Thị Sinh; Lương Văn Thanh; Bùi Thị O; Lương Văn T đồng quan điểm với yêu cầu của của anh V, thừa nhận nhà và đất tại phố Lâm Hóa 2, xã Vũ Lâm (nay là xã Vũ Bình), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình là tài sản chung của ông Lương Văn Thạch và bà Nguyễn Thị Nghĩa đã được ông Thạch và bà Nghĩa chia toàn bộ cho 06 người con từ khi ông Thạch còn sống. Năm 1995, anh Thanh lập gia đình và được chia đất từ đó. Năm 2002, anh Thanh, anh T, anh Q được cấp GCNQSD đất. Năm 2011 anh T được cấp GCNQSD đất. Chỉ có anh V và anh H chưa kịp làm thủ tục cấp GCNQSD đất thì anh T thay đổi quan điểm và không đồng ý. Trên thực tế, cả 06 người con đều lập gia đình và sinh sống ổn định trên đất không có tranh chấp gì từ trước khi ông Thạch chết. Đề nghị HĐXX giải quyết theo đúng qui định của pháp luật.

Bà Trần Thị H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Phát biểu quan điểm tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71; Điều 72; Điều 73 và Điều 196 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị Nghĩa; Bùi Thị H; Lương Văn T; Vũ Thị G; Lương Văn Q; Nguyễn Thị C; Lương Mạnh H; Nguyễn Thị Sinh; Lương Văn Thanh; Bùi Thị O vắng mặt nhưng có ủy quyền hợp pháp cho anh Lương Văn V. Anh Lương Văn T và chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Anh Lương Văn V vắng mặt lần thứ nhất tại phiên tòa do dương tính với COVID và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, đề nghị HĐXX vẫn tiến hành theo thủ tục chung là có cơ sở theo quy định tại Điều 85; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 5 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 85; khoản 1 Điều 157; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Luật tố tụng dân sự; Điều 176, Điều 242 Luật dân sự năm 1995; Điều 612 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 28 Luật HN&GD năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội; án lệ số 03/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06/4/2016, của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; án lệ số 24/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2018 và được công bố theo Quyết định số 269/QĐCA ngày 06/11/2018, của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Tuyên xử: Bác đơn khởi kiện của anh Lương Văn V về việc chia di sản thừa kế là nhà và đất của ông Lương Văn Thạch để lại tại phố Lâm Hóa 2, xã Vũ Lâm (nay là xã Vũ Bình), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà

Bình vì toàn bộ khối tài sản trên đã được ông Thạch và bà Nghĩa tặng cho các con là anh Lương Anh T; anh Lương Văn Q; anh Lương Văn Thanh; anh Lương Văn T; anh Lương Mạnh H và anh Lương Văn V theo đúng thực tế sử dụng đất hiện tại. Các bên đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai khi bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản; án phí: Đề nghị giải quyết theo qui định.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa và căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo quy định tại khoản 5 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Luật tố tụng dân sự thì vấn đề tranh chấp chia thừa kế giữa anh Lương Văn V và anh Lương Anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Nghĩa; Bùi Thị H; Lương Văn T; Vũ Thị G; Lương Văn Q; Nguyễn Thị C; Lương Mạnh H; Nguyễn Thị Sinh; Lương Văn Thanh; Bùi Thị O vắng mặt nhưng có ủy quyền hợp pháp cho anh V. Anh Lương Anh T và chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; Anh Lương Văn V vắng mặt lần thứ nhất tại phiên tòa do dương tính với COVID và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là có cơ sở theo quy định tại Điều 85; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông Lương Văn Thạch (sinh năm 1938) và bà Nguyễn Thị Nghĩa (sinh năm 1942) sinh được 06 người con là Lương Anh T; Lương Văn Q; Lương Văn Thanh; Lương Văn T; Lương Mạnh H và Lương Văn V ngoài ra không có người con riêng và con nuôi hợp pháp nào khác. Năm 2012, ông Thạch chết không để lại di chúc. Thừa đất số A653078, sổ vào sổ cấp GCNQSD đất số: 000427QSDĐ/LS, tọa lạc tại phố Lâm Hóa 2, xã Vũ Lâm (nay là xã Vũ Bình), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ngày 19/01/1991 mang tên Lương Văn Thạch là tài sản do ông Thạch và bà Nghĩa khai hoang mà có. Ngoài ra, trên đất còn có 01 ngôi nhà mái bằng, 1 tầng do ông Thạch và bà Nghĩa xây dựng từ năm 1992. Như vậy, nhà và đất trên là tài sản chung của ông Thạch và bà Nghĩa. Quá trình giải quyết vụ án, các bên thừa nhận toàn bộ nhà và đất trên đã được ông Thạch và bà Nghĩa chia cho các con từ khi ông Thạch còn sống, các bên đã sinh sống ổn định và

không có tranh chấp gì từ trước khi ông Thạch chết. Việc phân chia của ông Thạch và bà Nghĩa đúng như kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/07/2021 cụ thể như sau: anh Lương Anh T hiện đang trực tiếp quản lý và sử dụng thửa đất số 162 có diện tích: 28,1m² (do anh T đã chuyển nhượng phần được chia là 467,4m² đất cho anh Q); anh Lương Văn T sử dụng thửa đất số 164 có diện tích: 153,3m²; anh Lương Mạnh H sử dụng thửa đất số 165 có diện tích: 150,8m²; anh Lương Văn Thanh sử dụng thửa đất số 166 có diện tích: 139,6m²; anh Lương Văn Q sử dụng thửa đất số 160 và 161 có diện tích: 1005,6m² (gồm đất được chia là thửa 161 diện tích 538,2m² và đất nhận chuyển nhượng của anh T là thửa 160 diện tích 467,4m²); anh Lương Văn V là con út và sống cùng bố mẹ nên được sử dụng thửa đất số 163 có diện tích: 231,8m² cùng toàn bộ ngôi nhà mái bằng, 1 tầng do ông Thạch và bà Nghĩa xây dựng từ năm 1992. Tuy nhiên, mới chỉ có anh T; anh Thanh; anh Q được cấp GCNQSD đất năm 2002; anh T được cấp giấy GCNQSD đất năm 2014. Hiện phần đất còn lại anh H; anh V và một phần nhỏ anh T đang sử dụng vẫn đứng tên ông Thạch.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lương Văn V trình bày do anh và anh H chậm trễ trong việc làm thủ tục tách thửa nên đến khi các anh yêu cầu tách thửa thì anh Lương Anh T thay đổi quan điểm và không đồng ý cho anh V, anh H đứng tên đất. Nhiều lần anh yêu cầu lên các cơ quan có thẩm quyền để được làm thủ tục tách thửa đứng tên quyền sử dụng đất nhưng không được do anh T không đồng ý. Do vậy, anh buộc pH khởi kiện yêu cầu chia toàn bộ số di sản thừa kế hiện còn của ông Thạch để lại. Nguyên vọng của anh là được sử dụng tài sản theo đúng hiện trạng sử dụng nhà đất mà các anh em đang sử dụng. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều nhất trí với quan điểm khởi kiện và nguyện vọng của anh V.

Bị đơn anh Lương Anh T không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh V. Người có quyền lợi nghĩa vụ Liên quan Trần Thị H (vợ anh T) vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có quan điểm gì.

Căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả xác minh tại địa pH HĐXX nhận định:

Toàn bộ khối tài sản chung là nhà và đất của ông Lương Văn Thạch và bà Nguyễn Thị Nghĩa tại phố Lâm Hóa 2, xã Vũ Lâm (nay là xã Vũ Bình), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã được chia cho 06 người con theo đúng hiện trạng sử dụng đất hiện tại. Cả 06 người con đã nhận đất, xây dựng nhà và sử dụng ổn định từ trước khi ông Thạch chết đến nay. Kết quả xem xét và thẩm định tại chỗ ngày 15/07/2021 thì thực tế sử dụng đất phù hợp với sự phân chia của ông Thạch và bà Nghĩa.

Trên thực tế, các bên đương sự đều công nhận quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản trên đất đúng như hiện trạng sử dụng đất của từng người và không hề có tranh chấp. Anh Lương Anh T cũng nêu rõ quan điểm không tranh chấp gì với các anh em và công nhận quyền sử dụng đất đúng như hiện trạng sử dụng đất của từng người vì đó là ý nguyện của bố anh khi còn sống và sự thống nhất chung của cả gia đình. Bà Nguyễn Thị Nghĩa là vợ ông Thạch hiện vẫn còn sống và thừa nhận việc ông bà đã

phân chia đất theo đúng hiện trạng sử dụng đất hiện tại của các con và có nguyện vọng được công nhận theo đúng hiện trạng sử dụng đất đó.

Như vậy, trước khi ông Thạch chết, ông Thạch, bà Nghĩa đã tặng cho toàn bộ tài sản đang tranh chấp là đất và nhà trên đất nói trên, thực tế đã được điều chỉnh trên sổ sách giấy tờ về đất đai suốt thời gian từ trước khi ông Thạch chết đến nay không ai tranh chấp. Căn cứ Điều 176; Điều 242 Luật dân sự năm 1995; Điều 28 Luật HN&GD năm 2000; Điều 612 Luật dân sự năm 2015; Căn cứ tinh thần án lệ số: 03/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06/4/2016, của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và án lệ số 24/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2018 và được công bố theo Quyết định số 269/QĐCA ngày 06/11/2018, của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Xác định thửa đất số: 162; 163; 165 không còn là di sản thừa kế của ông Thạch và bà Nghĩa mà đã chuyển thành quyền sử dụng đất hợp pháp của anh Lương Anh T, Lương Mạnh H và Lương Văn V. Từ những nhận định nêu trên, HĐXX xét thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của anh V. Các bên đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai theo đúng hiện trạng sử dụng đất hiện tại và cũng là kết quả phân chia của ông Thạch và bà Nghĩa từ trước khi ông Thạch chết.

Việc anh T cho rằng phần đất anh V đang sử dụng thì anh V chỉ được sử dụng chứ không được đứng tên GCNQSDĐ vì vợ chồng anh V chưa tạo đủ niềm tin cho anh T để anh T đồng ý sang tên đất cho anh V. Đồng thời, khi bố anh còn sống ông có nói riêng với anh rằng phần đất này sẽ dùng làm nơi thờ cúng nên chỉ được ở chứ không được sang tên cho ai. Tuy nhiên, anh T không cung cấp được bất cứ chứng cứ gì chứng minh di nguyện đó của ông Thạch là có thật. Mặt khác, anh T đưa ra quan điểm nếu anh V kiên quyết khởi kiện thì pH tách phần ngôi nhà mái bằng, 1 tầng do ông Thạch và bà Nghĩa xây dựng từ năm 1992 để làm nơi thờ cúng, phần đất còn lại sẽ giao cho anh V sử dụng. Anh V và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (trừ chị H là vợ anh T) không nhất trí với quan điểm của anh T vì trên thực tế ông Thạch không hề để lại di nguyện về di sản dùng vào việc thờ cúng. Do đó không có cơ sở xem xét ý kiến của anh T.

Về diện tích đất thực tế: Kết quả xem xét và thẩm định tại chỗ ngày 15/07/2021 thì GCNQSD đất cấp ngày 19/01/1991 mang tên Lương Văn Thạch có diện tích là 1400m² sau khi tách cho anh T, anh Thanh, anh Q, anh T diện tích đất thực tế còn lại đứng tên ông Thạch là 410,7m². Như vậy, diện tích đất thực tế tăng thêm so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng mang tên ông Thạch là: 105,3m². Kết quả xác minh thì từ khi ông Thạch được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến nay tứ cận của toàn bộ thửa đất không thay đổi, các hộ liền kề xác nhận mốc giới đất, chính quyền địa pH thừa nhận là đất từ trước đến nay gia đình ông Thạch sử dụng. Chứng tỏ nguyên nhân diện tích đất thực tế lớn hơn diện tích đất được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do sai số đo đạc do đó các bên có quyền liên hệ với cơ

quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng Điều 98 Luật đất đai năm 2013 để xử lý đối với phần đất thực tế tăng thêm này là phù hợp.

[3]. Về án phí, lệ phí:

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Căn cứ khoản 1 Điều 157 Luật tố tụng dân sự, nguyên đơn Lương Văn V tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định là 4.000.000đ và chi phí định giá tài sản là: 1.000.000 (Một triệu) đồng, tổng cộng là 5.000.000đ. Anh V đã nộp đầy đủ khoản lệ phí trên.

Về án phí: Các đương sự pH chịu án phí dân sự sơ thẩm Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Từ những nhận định nêu trên trên, HĐXX có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn về việc bác đơn khởi kiện của anh Lương Văn V.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 5 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 85; khoản 1 Điều 157; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Luật tố tụng dân sự; Điều 176, Điều 242 Luật dân sự năm 1995; Điều 612 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 28 Luật HN&GD năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội;

- Áp dụng án lệ số 03/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06/4/2016, của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

- Áp dụng án lệ số 24/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2018 và được công bố theo Quyết định số 269/QĐCA ngày 06/11/2018, của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Bác đơn khởi kiện của anh Lương Văn V về việc chia di sản thừa kế là nhà và đất của ông Lương Văn Thạch để lại tại phố Lâm Hóa 2, xã Vũ Lâm (nay là xã Vũ Bình), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình vì toàn bộ khối tài sản trên đã được ông Thạch và bà Nghĩa tặng cho các con là anh Lương Anh T; anh Lương Văn Q; anh Lương Văn Thanh; anh Lương Văn T; anh Lương Mạnh H và anh Lương Văn V theo đúng thực tế sử dụng đất hiện tại. *(Có sơ đồ đo vẽ hiện trạng kèm theo)*

Các bên đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai khi bản án đã có hiệu lực pháp luật.

2. Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: Nguyên đơn Lương Văn V tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản là 5.000.000đ đồng. Anh V đã nộp đầy đủ khoản lệ phí trên, nay anh V không pH nộp lệ phí nữa.

3. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Lương Văn V pH nộp toàn bộ là 300.000đ án phí, đối trừ 300.000đ tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0004136 ngày 25 tháng 05 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình nay anh V không pH nộp án phí nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi cư trú của họ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạc Sơn;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện tỉnh Hòa Bình;
- CCTHA huyện Lạc Sơn;
- Đương sự; Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng

